# **CHƯƠNG 7: KẾ TOÁN THUẾ**

# **Bài tập 1.**

**Tình huống**

Mua NVL giá 200.000 (chưa VAT 10%), **thanh toán bằng tiền gửi NH**.

Bán thành phẩm, giá chưa VAT 300.000, VAT 10%, khách **chưa trả tiền** (ghi nợ).

Cuối tháng xác định **VAT đầu vào = 20.000**, **VAT đầu ra = 30.000**. → **VAT phải nộp = 10.000**.

Doanh nghiệp **nộp thuế** bằng tiền mặt.

(Đơn vị ở đây là 1.000 đ, hoặc VNĐ thu gọn.)

## 

## **Lời giải gợi ý**

## **1. Mua NVL**

* Giá NVL chưa VAT: 200.000
* VAT đầu vào: 20.000
* Tổng thanh toán: 220.000

**Bút toán**:

Khi mua:

* Nợ TK 152 (hoặc 156… tùy loại): 200.000
* Nợ TK 133 (VAT được khấu trừ): 20.000
* Có TK 112 (tiền gửi NH): 220.000

## **2. Bán thành phẩm**

* Giá bán chưa VAT: 300.000
* VAT đầu ra: 30.000
* Khách hàng nợ: 330.000

**Bút toán**:

* Nợ TK 131 (khách hàng): 330.000
* Có TK 511: 300.000
* Có TK 3331 (VAT đầu ra): 30.000

## **3. Xác định VAT phải nộp**

* VAT đầu vào: 20.000
* VAT đầu ra: 30.000
* **Phải nộp** = 30.000 - 20.000 = 10.000

Cuối kỳ, **khi kết chuyển VAT** (phương án đơn giản):

* Nợ TK 3331: (chính là 30.000)
* Có TK 133: 20.000
* Và phần còn lại 10.000 → TK 3331 vẫn phản ánh “phải nộp”.

(Trong thực tế, nhiều doanh nghiệp chỉ phản ánh bút toán VAT khi nộp. Mức đơn giản để hiểu: **3331 = 10.000** phải nộp.)

## **4. Nộp thuế GTGT**

* Nợ TK 3331: 10.000
* Có TK 111: 10.000 (trả bằng tiền mặt)

# **Bài tập 2.**

**Tình huống**

Doanh nghiệp B tháng 2/20XX có **VAT đầu vào** = 50.000, **VAT đầu ra** = 60.000.

Cuối kỳ, xác định **VAT phải nộp** = 10.000.

Ngày 15/3, doanh nghiệp chuyển khoản nộp thuế.

## 

## **Lời giải gợi ý**

## **1. Xác định VAT phải nộp**

* VAT đầu ra 60.000 - VAT đầu vào 50.000 = 10.000.
* Cuối tháng, doanh nghiệp ghi: **Nợ 3331** (thuế GTGT phải nộp) 10.000 / (phần chênh lệch).  
  Hoặc: 3331 = 60.000, 133 = 50.000, bù trừ = 10.000.

## **2. Nộp thuế**

* Ngày 15/3: Doanh nghiệp chuyển khoản nộp 10.000.
* **Bút toán**:
* Nợ TK 3331: 10.000
* Có TK 112: 10.000

# **Bài tập 3.**

**Tình huống**

Tháng 3/20XX, DN C trả lương cho NV D 30.000.000.

Sau trừ BH, **thu nhập chịu thuế TNCN** = 28.000.000 → Thuế TNCN phải khấu trừ = 2.000.000.

Doanh nghiệp khấu trừ rồi nộp cho cơ quan thuế qua chuyển khoản.

## 

## **Lời giải gợi ý**

## **1. Khấu trừ thuế TNCN**

Khi tính lương: Tổng lương: 30.000.000 (đã hạch toán Nợ 642 / Có 334).

**Khấu trừ**: 2.000.000.

* Nợ TK 334: 2.000.000
* Có TK 3335 (Thuế TNCN): 2.000.000

## **2. Nộp thuế TNCN**

Doanh nghiệp chuyển khoản:

* Nợ TK 3335: 2.000.000
* Có TK 112: 2.000.000

*(Phần lương thực nhận NV D = 28.000.000).*

# **Bài tập 4.**

**Tình huống**

Quý 1/20XX, doanh nghiệp D có lãi trước thuế (theo kế toán) = 200.000.

Tạm tính **thuế TNDN** 20% = 40.000.

Doanh nghiệp ghi nhận chi phí thuế TNDN, sẽ nộp quý sau.

## 

## **Lời giải gợi ý**

## **1. Ghi nhận chi phí thuế TNDN**

* Nợ TK 8211 (chi phí thuế TNDN hiện hành): 40.000
* Có TK 3334 (thuế TNDN phải nộp): 40.000

## **2. Khi nộp thuế**

* Nợ TK 3334: 40.000
* Có TK 111/112: 40.000

*(Sau này, cuối năm quyết toán, DN sẽ điều chỉnh nếu có chênh lệch.)*

# **Bài tập 5.**

**Tình huống**

* Doanh thu bán hàng (511): 1.000.000
* Doanh thu tài chính (515): 50.000
* Chi phí (632, 635, 641, 642…) = 900.000
* Thu nhập khác (711) = 5.000, chi phí khác (811) = 10.000
* Cuối tháng, kết chuyển để xác định lãi/lỗ.

## 

## **Lời giải gợi ý**

## **1. Tính sơ bộ lợi nhuận**

* Tổng DT = (511 + 515 + 711) = 1.000 + 50 + 5 = 1.055.000
* Tổng CP = 900 + 10 = 910.000
* Lợi nhuận = 1.055.000 - 910.000 = 145.000

## **2. Kết chuyển**

**Doanh thu → 911**

* Nợ TK 511: 1.000.000 / Có TK 911: 1.000.000
* Nợ TK 515: 50.000 / Có TK 911: 50.000
* Nợ TK 711: 5.000 / Có TK 911: 5.000

**Chi phí → 911**

* Nợ TK 911: 900.000 / Có TK 632, 635, 641, 642... (phân bổ tùy chi tiết)
* Nợ TK 911: 10.000 / Có TK 811: 10.000

**Số dư 911** = 145.000 (lãi).

* Nợ TK 911: 145.000
* Có TK 421: 145.000

*(Chưa xét thuế TNDN ở bài này.)*